

Bản án số: 28/2019/HSST
Ngày 20-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B – TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Triệu Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thoả; bà Phùng Thị Hiền

- Thư ký phiên toà: Bà Đàm Thị Bưởi – Thư ký Toà án nhân dân huyện B;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Hoà - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST – HS ngày 06 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Ngọc B. Tên gọi khác: Vũ Văn B. Sinh ngày 06/3/1993 tại tỉnh Yên Bái.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn K xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn Đ và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Vàng Thị Ph và 01 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại – có mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Tạ Văn B – sinh năm 1968 trú tại thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 1.20phút ngày 21/12/2018, Công an huyện B nhận được tin báo của quần chúng nhân dân phát hiện một đối tượng đi xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RS BKS 21K1 – 113.36 có biểu hiện vận chuyển trái phép pháo di chuyển trên đường Quốc lộ 3 theo hướng Cao Bằng – thành phố Bắc Kạn. Công an huyện B phối hợp với Công an xã T, Đội quản lý thị trường số 2 thuộc Cục quản lý thị trường tỉnh Bắc Kạn tiến hành kiểm tra, xác minh. Kết quả: Đến 1.40ph cùng ngày tại km 172 + 300 quốc lộ 3 thuộc địa phận thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn phát hiện một nam giới điều khiển xe mô tô có đặc điểm như tin báo, trên xe có 02 chiếc ba lô và phía sau vị trí ngồi có 01 thùng bìa catton. Tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra, đối tượng trình bày họ tên: Vũ Ngọc B (sinh năm 1993 trú tại thôn K, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái).

Kiểm tra phát hiện 01 chiếc ba lô màu đen có chữ DIESEL ở giá để hàng phía trước yên xe, bên trong có chứa 06 hộp được gói bằng giấy màu đỏ, vàng, hồng, trên giấy có nhiều hoa văn, chữ nước ngoài không rõ nghĩa dạng hình hộp chữ nhật, kích thước 14,4 x 14,4 x 14,8cm; mở 01 hộp trong số 06 hộp trên thấy bên trong có 36 ống hình trụ tròn dài 14,7cm, đường kính 2,3cm; trên yên xe mô tô có 01 ba lô để trên thùng bìa catton có chữ LITIEBAO bên trong có chứa 06 hộp được gói bằng giấy màu đỏ, vàng, hồng, trên giấy có nhiều hoa văn chữ nước ngoài không rõ nghĩa dạng hình hộp chữ nhật kích thước 14,4 x 14,4 x 14,8cm; mở 01 hộp trong số 06 hộp trên thấy bên trong có 36 ống hình trụ tròn, bên ngoài cuốn bằng giấy kích thước dài 14,7cm, đường kính 2,3cm. Tiến hành niêm phong 12 hình hộp chữ nhật trong thùng bìa catton có ký hiệu “B1”; 01 thùng bìa catton màu vàng, nâu dạng hình hộp chữ nhật có kích thước 50 x 29,5 x 29,5cm bên trong có 200 gói dạng hình hộp chữ nhật dài và dẹt gói bằng giấy màu đỏ, vàng có nhiều hoa văn chữ nước ngoài không rõ nghĩa có kích thước rộng 05cm, dày 1,1cm, dài từ 23,5cm đến 28cm; trong mỗi gói có chứa nhiều vật hình trụ tròn màu đỏ. Tiến hành niêm phong 200 gói dạng hình hộp chữ nhật trong thùng bìa catton ký hiệu “B2”; 01 chiếc ba lô màu đen có chữ DIESEL và 01 ba lô màu nâu có chữ LITIEBAO được niêm phong trong thùng bìa catton ký hiệu “B3”.

Quá trình điều tra làm rõ: Ngày 01/12/2018 Vũ Ngọc B một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RS BKS 21K1 – 113.36 từ tỉnh Yên Bái đến cửa khẩu T thuộc tỉnh Cao Bằng để làm bốc vác thuê. Quá trình đi làm thuê B gặp 01 người đàn ông khoảng 30 tuổi không biết địa chỉ, tự xưng là Q, có hỏi B “Mua pháo để đốt chơi Tết hay không” thì B đồng ý, sau đó B đặt vấn đề muốn mua 12 hộp pháo loại 36 quả và 01 cuộn pháo tép nỏ thì được Q nói giá tất cả số pháo trên là 2.000.000 (hai triệu đồng). Đến ngày 18/12/2018 B gặp Q và bảo lấy pháo cho B để ngày 20/12/2018 mang về. Đến khoảng 20h00 ngày 20/12/2018 khi B đang ở phòng trọ thì Q đi bộ một mình đến gọi B đi lấy pháo, sau đó B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RS BKS 21K1 – 113.36 đèo Q đi theo chỉ dẫn của Q, đến khu vực một bãi mía thấy 12 hộp pháo dạng hình hộp chữ nhật và 01 cuộn pháo tép nỏ được để sẵn trong một thùng bìa catton màu vàng. Sau khi kiểm tra số pháo xong B cho 12 hộp pháo vào 02 ba lô của B (mỗi ba lô đựng 06 hộp) rồi B buộc 01 chiếc ba lô màu nâu cùng 01 thùng catton đựng pháo tép nỏ lên yên xe phía sau, còn chiếc ba lô màu đen B đặt ở giá để hàng phía trước yên xe. B trả cho Q 2.000.000đ (hai triệu đồng) rồi điều khiển xe mô tô chở pháo về nhà.

Đến khoảng 1.40ph ngày 21/12/2018 khi B đi đến khu vực thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn thì bị phát hiện bắt quả tang tạm giữ toàn bộ 02 ba lô đựng 12 hộp dạng hình hộp chữ nhật có kích thước 14,4 x 14,4 x 14,8cm và 01 thùng bìa catton màu vàng nâu đựng 200 gói dạng hình hộp chữ nhật dài và dẹt có kích thước rộng 5cm, dày 1,1cm, dài từ 23,5cm đến 28cm cùng xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RS BKS 21K1 – 113.36 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trên.

Tại biên bản cân xác định khối lượng hồi 9h00 ngày 21/12/2018 xác định: Bên trong 02 chiếc ba lô có 12 hộp có kích thước (14,4 x 14,4 x 14,8cm) có khối lượng 17,1kg (mười bảy phẩy một ki lô gam), niêm phong 12 hộp trên trong 01

thùng bìa catton ký hiệu “B1” gửi giám định; bên trong thùng bìa catton có 200 gói có kích thước rộng 05cm, dày 1,1cm, dài từ 23,5cm đến 28cm có khối lượng là 21,4kg (hai mươi một phẩy bốn ki lô gam) niêm phong 200 gói trên trong 01 thùng bìa catton ký hiệu “B2” gửi giám định.

Tại kết luận giám định số 7349/C09 – P2 ngày 27/12/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Mẫu vật ký hiệu B1 đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt gây tiếng nổ) khối lượng là 17,1kg (mười bảy phẩy một ki lô gam). Mẫu vật ký hiệu B2 đều là pháo nổ, khối lượng là 21,4kg (hai mươi một phẩy bốn ki lô gam).

Tại bản cáo trạng số 31/CT – VKS – BT ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Vũ Ngọc B về tội: Vận chuyển hàng cấm qui định tại điểm c khoản 1 Điều 191/BLHS.

*** Điều luật có nội dung:**

1. Người nào ...vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp qui định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điểm, khoản, điều luật và tội danh như đã viện dẫn ở trên và đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65/BLHS; khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Xử phạt bị cáo từ 06 - 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; về án phí: Bị cáo chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm như cáo trạng đã nêu, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và xin được hưởng án treo. Về xử lý vật chứng và án phí, bị cáo thi hành theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà xác định: Để có tiền chi tiêu cho gia đình, vào ngày 01/12/2018 Vũ Ngọc B đi xe mô tô từ nơi thường trú ở xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái lên cửa khẩu T thuộc tỉnh Cao Bằng, mục đích để tìm việc làm thuê. Trong

thời gian làm thuê tại T, B gặp một người đàn ông tên Q (không biết địa chỉ), qua nói chuyện B đặt vấn đề muốn mua pháo mang về quê sử dụng và biểu người thân trong dịp Tết cổ truyền thì Q nhất trí. Q và B thống nhất số lượng pháo cần mua và giá cả rồi Q trực tiếp đi mua pháo cho B. Đến ngày 20/12/2018 Q gọi B cùng đi lấy pháo tại địa điểm mà Q đã đề trước đó. Sau khi kiểm tra thấy đủ số lượng pháo cần mua như đã yêu cầu, B trả tiền cho Q rồi buộc tất cả số pháo mua được lên xe mô tô BKS 21K1 – 113.36 rồi chở đi theo đường Quốc lộ 3 về tỉnh Yên Bái. Rạng sáng ngày 21/12/2018 khi B đi đến thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn thì bị cơ quan chức năng phát hiện, bắt giữ cùng toàn bộ vật chứng.

Kết luận giám định của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Các mẫu vật gửi đến giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ. Tổng khối lượng pháo mà B vận chuyển là 38,5kg (*ba mươi tám phẩy năm ki lô gam*).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án. Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191/BLHS thấy việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Vận chuyển hàng cấm” là có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất gây nổ; gây mất trật tự trị an xã hội. Cần được xử lý nghiêm bằng hình phạt pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Không có tình tiết tăng nặng; được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, mục đích vận chuyển pháo nổ là để sử dụng, ngoài ra không có mục đích nào khác. Khi lượng hình được xem xét áp dụng biện pháp cải tạo cho phù hợp, có sự khoan hồng của Nhà nước mà vẫn đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo.

[4]. Đối với người đàn ông tên Q theo B trình bày đã bán pháo cho B ở khu vực của khẩu T, tỉnh Cao Bằng, tuy nhiên B không biết địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xác minh. Ông Tạ Văn B là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô BKS 21K1 – 113.36, ông B không biết Biểu sử dụng xe vào việc phạm tội, do đó không xem xét xử lý.

[5]. Vật chứng: - 01 ba lô màu đen có chữ DIESEL và 01 ba lô màu nâu có chữ LITIEBAO được niêm phong trong thùng bìa catton ký hiệu “B3”.

- Số lượng pháo nổ và pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ là 12 hộp hình chữ nhật và 200 gói dạng hình hộp chữ nhật dài và dẹt có tổng khối lượng 38,5kg, cơ quan giám định đã trích 2,8kg để giám định, hoàn trả lại 11 hộp và 188 gói có khối lượng 35,7kg được niêm phong trong 02 (hai) thùng bìa catton ký hiệu “B1” và “B2”. Tất cả đều không có giá trị sử dụng – tịch thu tiêu hủy.

Khi vụ án bị phát hiện, cơ quan điều tra tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Waves RS BKS 21K1 – 113.36 màu trắng đen cùng 01 đăng ký xe mô tô số 011256 do Công an tỉnh Yên Bái cấp ngày 14/01/2014. Qua xác minh làm rõ ông Tạ Văn B là chủ sở hữu hợp pháp, ông B không biết bị cáo sử dụng xe

vào việc phạm tội. Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã trả lại xe cùng giấy tờ xe cho ông Tạ Văn B theo Quyết định xử lý vật chứng số 30 ngày 30/7/2019. Quá trình giải quyết vụ án và trong đơn xin xét xử vắng mặt, ông B không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Hình phạt bổ sung: Nghề nghiệp của bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định; qua xác minh tại địa phương không có tài sản riêng, xét không có khả năng thi hành án nên không áp dụng.

[7]. Về án phí: Bị cáo không thuộc hộ nghèo, cận nghèo...nên phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc B. Tên gọi khác: Vũ Văn B phạm tội: **Vận chuyển hàng cấm**

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65/BLHS; khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự .

Xử phạt: Bị cáo Vũ Ngọc B 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo qui định tại điều 62 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

* **Vật chứng**: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu huỷ số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm:

- 01 ba lô màu đen có chữ DIESEL và 01 ba lô màu nâu có chữ LITIEBAO được niêm phong trong thùng bìa catton ký hiệu “B3”

- Số lượng pháo nổ và pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ là 12 hộp hình chữ nhật và 200 gói dạng hình hộp chữ nhật dài và dẹt có tổng khối lượng 38,5kg, cơ quan giám định đã trích 2,8kg để giám định, hoàn trả lại 11 hộp và 188 gói có khối lượng 35,7kg được niêm phong trong 02 thùng bìa catton ký hiệu “B1” và “B2”.

Tất cả số vật chứng trên hiện gửi tại kho vật chứng của Công an tỉnh Bắc Kạn; số lượng, tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an – Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

*** Án phí:** Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội14. Buộc bị cáo Vũ Ngọc Biểu chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND B;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- CA huyện B;
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- TAND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Sở tư pháp;
- THADS;
- Lưu Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Triệu Thị Huyền